TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-PT
Ngày 03-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Xuân Chiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trừ Minh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với Kỳ Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-8-2023 của Toà án nhân dân huyện T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Kỳ Văn C, sinh năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Kỳ Văn Th và bà Hoàng Thị V, vợ là Nông Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn Ph (đã chết) và bà Hoàng Thị C, vợ là Hoàng Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị T. Bị can chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Ngọc K, sinh năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đắk Quoeng, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa:

12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Đình H và bà Phan Thị B. Có vợ là Nông Thị M và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

5. Phương Quang L, sinh năm 1974 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phương Văn K và bà Chu Thị L. Có vợ là Chu Thị Bày và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Đắk Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn Đắk Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đăk Ngo, huyện T, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

- Anh Chu Đức N, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có Chu Văn H1 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/12/2022, tại nhà ông Hoàng Văn Ph thuộc thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông tổ chức đám cưới cho con trai là ông Hoàng Văn C nên mời mọi người đến dự tiệc trước đám cưới. Đến 19 giờ cùng ngày tại rạp đám cưới, một số đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền (do chiếu bạc tổ chức tại đám cưới, đông người tham gia nên những người cùng tham gia đánh bạc không biết rõ ai là người đứng ra tổ chức, ai là người chuẩn bị công cụ phương tiện). Hoàng Văn Đ1 và Chu Văn H1 tham gia đánh từ đầu, trong đó H1 là người cầm cái xóc đĩa. Khoảng hơn 19 giờ, Chu Đức N vào tham gia đánh 01 ván với số tiền 100.000 đồng và Hoàng Văn H tham gia đánh 01 ván số tiền 500.000 đồng nhưng thua nên cả H nghỉ. Đến khoảng 20 giờ, Kỳ Văn C tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng sau đó thua hết tiền nên C mượn của Hoàng Văn Đ1 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và nghỉ trước lúc bị bắt quả tang khoảng 01 ván; Trần Ngọc K mượn của Hoàng Văn Đ1 số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc liên tục từ khoảng 21 giờ cho đến trước khi bị bắt quả tang khoảng 02 ván thì nghỉ. Đến 21 giờ 30 phút thì Hoàng Văn Đ vào tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng. Đến gần 22 giờ thì Phương Quang L cũng vào tham gia đánh bạc với số tiền 60.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được quy định như sau: Chu Văn H1 là người cầm cái xóc đĩa, 04 con vị được cắt từ lá bài tú lơ khơ, có 02 mặt khác màu được đặt trong 01 chén nhựa, úp lên trên 01 đĩa nhựa. Sau khi xóc xong,

các con bạc sẽ đặt tiền vào ô chẵn và lẻ. Quy định chẵn bên phải, lẽ bên tay trái của H1. "Chẵn" quy ước là bốn mặt con vị cùng mặt hoặc có H cặp con vị cùng mặt (sấp đôi). "Lẻ" là khi có 03 mặt con vị cùng mặt và 01 con vị còn lại khác mặt. Sau khi các con bạc đặt cược xong, thì ai cũng được quyền mở bát (có thể là người cầm xóc cái hoặc bất kỳ ai tham gia đánh bạc đều được). Người mở bát sẽ trực tiếp ăn thua với các con bạc khác và trả tiền thắng thua cho người chơi theo tỷ lệ 1:1. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng/ 01 người/ 01 ván cược, cao nhất khoảng 1.000.000 đồng/ 01 người/ 01 ván cược.

Đến 22 giờ ngày 11/12/2022, Công an huyện T phối hợp với Công an xã Q bắt quả tang đối với Hoàng Văn Đ, Phương Quang L, Chu Văn H1 đang có hành vi đánh bạc, Chu Văn H1 bỏ trốn khỏi hiện trường, Hoàng Văn Đ1, Trần Ngọc K và Kỳ Văn C nghỉ trước khi bị bắt quả tang 01 đến 02 ván và một số đối tượng khác thì bỏ trốn khỏi hiện trường.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Chu Văn H1 là 500.000 đồng; Hoàng Văn Đ1 là 3.200.000 đồng; Kỳ Văn C là 1.000.000 đồng; Trần Ngọc K là 2.000.000 đồng; Hoàng Văn Đ là 300.000 đồng; Phương Quang L là 60.000 đồng; Hoàng Văn H là 500.000 đồng; Chu Đức N là 100.000 đồng. Tổng cộng là 7.560.000 đồng. Đối với số tiền thu giữ trên người Hoàng Văn Đ 1.550.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là sử dụng vào mục đích đánh bạc.Ngoài ra, Hoàng Văn Đ1 còn có hành vi cho các con bạc khác mượn tiền để đánh bạc (Trần Ngọc K 2.000.000 đồng và Kỳ Văn C 500.000 đồng).Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.100.000 đồng và 400.000 đồng của Hoàng Văn Đ. Tổng là 9.500.000 đồng. Tiền đánh bạc theo lời khai của các đối tượng không trùng khớp với số tiền đã thu giữ đã chứng minh được vì sòng bạc được tổ chức tại đám cưới, có một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ trốn khỏi hiện trường, không xác minh được nhân thân lai lịch.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 9.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó bao gồm 400.000 đồng mà Hoàng Văn Đ sử dụng đánh bạc); thu giữ trên người Hoàng Văn Đ là 1.150.000 đồngvà 04 con vị đã qua sử dụng, 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 01 bao bì màu trắng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-8-2023 của Toà án nhân dân huyện T quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Kỳ Văn C, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Đ1, Trần Ngọc K, Phương Quang L và Chu Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phương Quang L). Xử phạt mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Chu Văn H1, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07 và ngày 10-8-2023, các bị cáo Kỳ Văn C, Trần Ngọc K Phương Quang L, Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng thời có cung cấp thêm các

tình tiết mới như: Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn (bị cáo Hoàng Văn Đ thuộc hộ cận nghèo), là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn H và Chu Đức N, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện H và N có tham gia đánh bạc, quá trình lấy lời khai H thừa nhận có đánh 01 ván với số tiền 500.000 đồng và N đánh 01 ván với số tiền 100.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của H và N nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng hình sự là đúng. Do vậy, tại cấp phúc thẩm, Đ viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kiến nghị xem xét đối với vai trò của đối tượng Hoàng Văn H và Chu Đức N vì có dấu hiệu phạm tội đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc vì các bị cáo tham gia đánh bạc với hành vi bộc phát, không có ý định tổ chức, bàn bạc từ trước, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết mới như: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, cảnh tỉnh cho các bị cáo đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-8-2023 của Toà án nhân dân huyện T kết án các bị cáo Kỳ Văn C, Trần Ngọc K Phương Quang L, Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qúa trình giải quyết cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ,

hành vi, hậu quả gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn (bị cáo Hoàng Văn Đ thuộc hộ cận nghèo), là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Hơn nữa, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát, không có sự bàn bạc từ trước, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thấp (có bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 60.000 đồng). Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Đối với Hoàng Văn H và Chu Đức N, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện H và N có hành vi tham gia đánh bạc, quá trình lấy lời kH H thừa nhận có đánh 01 ván với số tiền 500.000 đồng và N đánh 01 ván với số tiền 100.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của H và N nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng hình sự là đúng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T không xem xét trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để khởi tố H và N về tội "Đánh bạc" là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Văn H và Chu Đức N theo quy định.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và luận cứ bào chữa của luật sư tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Kỳ Văn C, Trần Ngọc K, Phương Quang L, Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Đ1, sửa Bản án sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-8-2023 của Toà án nhân dân huyện T về hình phạt và điều luật áp dụng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Xử phạt các bị cáo Kỳ Văn C, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Đ1, Trần Ngọc K, Phương Quang L mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 *(một)* N về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.2. Giao các bị cáo Kỳ Văn C, Hoàng Văn Đ, Trần Ngọc K, Phương Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; giao bị cáo Hoàng Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Văn Vinh